

UBND TỈNH NINH THUẬN
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **165**/BDT-KHCS

Ninh Thuận, ngày **29** tháng 4 năm 2020

Về việc góp ý dự thảo toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Kính gửi:



- Ban Dân tộc-Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã khu vực III;
- Ủy ban nhân dân các xã có thôn, khu phố đặc biệt khó khăn.

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Ban Dân tộc xây dựng dự thảo toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm: Đề cương dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo thực trạng tình hình thực hiện chính sách; Tờ trình xây dựng Nghị quyết; Quyết định thông qua chính sách.

Để có cơ sở tổng hợp, hoàn thiện dự thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; Ban Dân tộc đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, địa phương cho ý kiến góp ý đối với nội dung dự thảo toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết; Nội dung góp ý cần tập trung vào những vấn đề như: Tên gọi Nghị quyết; Bộ cục trình bày các văn bản; Mục tiêu xây dựng Nghị quyết; Đánh giá tác động chính sách hỗ trợ; Đối tượng, phạm vi áp dụng; Định mức, thời gian hỗ trợ; Nhân lực thực hiện.

Văn bản góp ý gửi về Ban Dân tộc **trước ngày 20/5/2020** (đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ email: bandt@ninhthuan.gov.vn) để tổng hợp; trường hợp

quá thời hạn nêu trên, xin được hiểu là quý cơ quan, đơn vị, địa phương đã thống nhất hoàn toàn với nội dung dự thảo.

Ban Dân tộc đề nghị Quý cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện nhằm góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung.

(Dự thảo toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc – Mục lấy ý kiến dự thảo văn bản).

Trân trọng. *f.wei*

Nơi nhận: /xl

- Như trên;
- CT và PCT UBND tỉnh Lê Văn Bình (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
(Đăng Công TTĐT tỉnh)
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, KHCS.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Thanh Hùng

Số: /TTr-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2020

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị cho phép xây dựng Nghị quyết chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong những năm qua tỉnh Ninh Thuận đã tập trung nguồn lực và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như: Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và nhiều chương trình, chính sách dân tộc được tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đã mang lại được một số kết quả quan trọng; góp phần làm thay đổi diện mạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi, điều kiện phát triển bình đẳng giữa các dân tộc, củng cố được niềm tin của nhân dân trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa thực sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đồng bào DTTS của tỉnh hàng năm vẫn còn ở mức cao; đặc biệt là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số sống chủ yếu bằng nghề nông nên thu nhập bấp bênh; một số hộ thiếu vốn, thiếu tư liệu trong sản xuất để phát triển kinh tế hộ gia đình.

Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện với nhiều nội dung hỗ trợ đã tạo điều kiện quan trọng giúp tỉnh Ninh Thuận giải quyết thực trạng khó khăn, bức xúc trong vùng dân tộc thiểu số của tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 96/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 về ban hành Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2017 – 2020 với 6.422 hộ có nhu cầu vay vốn để chuyển đổi nghề và thực hiện phát triển sản xuất, kinh doanh, số tiền 321,1 tỷ đồng, đối tượng hỗ trợ tập trung là hộ nghèo DTTS. Hai năm qua Trung ương phân bổ cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh bình quân mỗi năm là 20 tỷ đồng, đến 31/12/2019 chi

nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh cho vay 944 hộ, chiếm 14,7% số hộ trong Đề án, với số tiền 42 tỷ đồng.

Giai đoạn 2021-2030, Quốc hội có Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chính phủ có Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Để góp phần cùng với nguồn lực Trung ương thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; khai thác tiềm năng, lợi thế các địa phương trong vùng, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả tỉnh; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Xuất phát từ tình hình thực tế trên việc ban hành Nghị quyết Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay, nhằm tạo cơ hội giúp cho người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi tiếp cận đầy đủ, kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách, có điều kiện để cải thiện cuộc sống và vươn lên thoát nghèo bền vững.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho địa bàn đặc biệt khó khăn;
- Mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các hộ cận nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh trong vùng đặc biệt khó khăn;
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm

- Nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư, ưu tiên đầu cho địa bàn đặc biệt khó khăn; nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức phát triển sản xuất, kinh doanh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số.
- Tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất về đời sống, sản xuất; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần giảm nghèo bền vững. Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

III. Phạm vi, đối tượng thực hiện thực hiện Nghị quyết

1. Phạm vi: Các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Đối tượng: Hộ cận nghèo (gồm cả dân tộc Kinh).

IV. Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện

1. Tên chính sách: Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Mục tiêu chính sách:

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng $\frac{1}{2}$ bình quân chung của cả tỉnh;

- Tạo điều kiện thuận lợi để hộ dân cận nghèo thuộc vùng đặc biệt khó khăn vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh;

- Trên 80% hộ cận nghèo sau 03 năm được vay vốn tín dụng ưu đãi thoát cận nghèo.

3. Nội dung chính sách

- Hàng năm, Ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh để cho vay tối thiểu 05 tỷ đồng.

- Hỗ trợ cho hộ cận nghèo ở các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội.

4. Giải pháp thực hiện

- Hỗ trợ hộ cận nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi, lãi suất bằng $\frac{1}{2}$ lãi suất vay của hộ cận nghèo để phát triển kinh tế-xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, Chính sách đặc thù hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho hộ cận nghèo. Vận động hộ cận nghèo ở các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm tăng thu nhập và cải thiện mức sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội ở các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025.

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

1. Kinh phí thực hiện Nghị quyết:

Tổng kinh phí đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện dự kiến: Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh để cho vay tối thiểu 05 tỷ đồng/năm.

2. Thời gian hỗ trợ: Thời gian thực hiện từ năm 2021 đến hết năm 2025.

3. Điều kiện thực hiện Nghị quyết

Nguồn lực thực hiện là nguồn ngân sách địa phương;

Nhân lực đảm bảo thi hành là Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách-Xã hội các huyện và Ủy ban nhân dân các xã khu vực III, xã có thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

VI. Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua

Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua vào kỳ họp cuối năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021.

Hồ sơ đính kèm: Báo cáo đánh giá tác động Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- VPUB : CVP, PCVP;
- Lưu: VT-KGVX.NVT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO
Nghị quyết chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi
phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Trong những năm qua tỉnh Ninh Thuận tập trung nguồn lực và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như: Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và nhiều chương trình, chính sách dân tộc được tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt; Kết quả cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư tương đối đồng bộ và cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và giao lưu của đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống vật chất và tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt; góp phần làm thay đổi diện mạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố được niềm tin của nhân dân trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa thực sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đồng bào DTTS của tỉnh hàng năm vẫn còn ở mức cao; Đặc biệt các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, hộ cận nghèo dân tộc thiểu số sống chủ yếu bằng nghề nông nên thu nhập bấp bênh; một số hộ thiếu vốn, thiếu tư liệu trong sản xuất để phát triển kinh tế hộ gia đình.

Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 96/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 về ban hành Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2017 - 2020 với 6.422 hộ có nhu cầu vay vốn để chuyển đổi nghề và thực hiện phát triển sản xuất, kinh doanh, số tiền 321,1 tỷ đồng. Thời gian qua, Trung ương phân bổ vốn cho chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh bình quân mỗi năm là 20 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2019 Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh chỉ mới cho vay 944 hộ, chiếm 14,7% số hộ trong Đề án, với số tiền 42 tỷ đồng bằng nguồn vốn Trung ương.

Giai đoạn 2021-2030, Quốc hội có Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chính phủ có Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14

ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Để góp phần cùng với nguồn lực Trung ương thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; khai thác tiềm năng, lợi thế các địa phương trong vùng, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả tỉnh; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Vì vậy, hỗ trợ vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách địa phương, nhằm tạo cơ hội giúp cho người dân vùng đặc biệt khó khăn tiếp cận đầy đủ, kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách, có điều kiện để cải thiện cuộc sống và vươn lên thoát nghèo bền vững.

II. Quan điểm chỉ đạo và định hướng xây dựng Nghị quyết:

1. Quan điểm chỉ đạo:

- Nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư, ưu tiên đầu tư cho địa bàn đặc biệt khó khăn; nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức phát triển sản xuất, kinh doanh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất về đời sống, sản xuất; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống cho nhân dân ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần giảm nghèo bền vững. Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Định hướng xây dựng Nghị quyết:

Hộ cận nghèo (gồm cả dân tộc Kinh) ở các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong giai đoạn 2021-2025, dự kiến nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh để cho vay mỗi năm tối thiểu 05 tỷ đồng.

III. Nội dung chính của Dự thảo Nghị quyết:

1. Bộ cục Nghị quyết:

Nghị quyết chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, dự kiến gồm 02 phần:

Phần thứ nhất: Căn cứ pháp lý.

Phần thứ hai: Nội dung Nghị quyết gồm 3 điều.

1. Nội dung cơ bản của Nghị quyết gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức cho vay: Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh.

b) Đối tượng được vay:

Hộ cận nghèo (gồm cả dân tộc Kinh) ở các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo danh sách được phê duyệt của cấp có thẩm quyền giai đoạn 2021- 2025.

Điều 2. Nguồn kinh phí và nội dung cho vay

1. Nguồn kinh phí

Ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh Ninh Thuận mỗi năm 05 tỷ đồng để hỗ trợ cho vay đối với đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

2. Mức vay

Mức vay tối đa là 100 triệu đồng.

3. Lãi suất cho vay

a) Lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay hộ cận nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định;

b) Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

4. Thời hạn vay vốn: Tối đa không quá 120 tháng (10 năm). Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách-Xã hội nơi cho vay và đối tượng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn.

5. Mục đích sử dụng vốn vay: Để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

6. Phương thức cho vay: Ngân hàng Chính sách-Xã hội thực hiện cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách-Xã hội.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ

đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

IV. Kế hoạch tổ chức thực hiện việc soạn thảo Nghị quyết:

1. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực đảm bảo thi hành và điều kiện đảm bảo cho việc soạn thảo Nghị quyết.

a) Kinh phí thực hiện Nghị quyết:

Tổng kinh phí đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện dự kiến: Ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh Ninh Thuận để cho vay mỗi năm 05 tỷ đồng.

Thời gian thực hiện từ năm 2021 đến hết năm 2025.

b) Điều kiện thực hiện Nghị quyết:

Nhân lực thực hiện là nguồn ngân sách tỉnh;

Nhân lực đảm bảo thi hành là Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách-Xã hội các huyện và Ủy ban nhân dân các xã khu vực III, các xã có thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2. Dự kiến thời gian hoàn thành Dự thảo Nghị quyết: đến ngày 30/4/2020.

3. Dự kiến thời gian tổ chức lấy ý kiến: từ ngày 30/4-30/5/2020.

4. Hình thức lấy ý kiến Dự thảo Nghị quyết: Gửi văn bản góp ý, Đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

5. Dự kiến thời gian gửi cơ quan thẩm định văn bản: 01/6/2020.

6. Dự kiến thời gian trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh: Trước ngày 20/6/2020.

DỰ THẢO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan.

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Vấn đề bất cập

Trong những năm qua tỉnh Ninh Thuận đã tập trung nguồn lực và triển khai thực hiện hỗ trợ đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi như: Chương trình giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, các chính sách an sinh xã hội, chính sách tín dụng xã hội và nhiều chương trình, chính sách dân tộc... Kết quả cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư tương đối đồng bộ và cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và giao lưu của đồng bào dân tộc thiểu số; giao thông nông thôn các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được nhựa hóa hoặc bê tông; 100% xã có trạm y tế, trường học trung học cơ sở; 100% thôn có nhân viên y tế hoạt động, trường học hoặc điểm học mẫu giáo và tiểu học, điện lưới quốc gia; trên 98% số hộ sử dụng điện thấp sáng và trên 96% hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; hệ thống phát thanh truyền hình được phủ sóng.. đã góp phần làm thay đổi diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đời sống vật chất và tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt; số hộ khá ngày càng tăng, hộ nghèo giảm (tỷ lệ giảm nghèo hàng năm trên 4%, đặc biệt huyện Bác Ái giảm từ 6 đến 8%/năm). Các làng nghề truyền thống, thủ công mỹ nghệ, các công trình di sản văn hóa được bảo tồn và phát huy giá trị, góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình an ninh trật tự được giữ vững; niềm tin của đồng bào dân tộc vào đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ngày càng được củng cố, khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh được giữ vững.

Thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội, Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ yếu tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, còn lại cơ bản để thực hiện chính sách đối với con người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, trong đó tập trung chủ yếu giải quyết hỗ trợ cho hộ nghèo. Tuy nhiên, hộ cận nghèo đồng DTTS chủ yếu sản xuất nông nghiệp, thiếu vốn, thiếu tư liệu trong sản xuất để phát triển kinh tế hộ gia đình; ứng dụng khoa học công nghệ, giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất còn nhiều hạn chế. Vì vậy tỷ lệ hộ cận nghèo đồng bào DTTS vẫn còn cao, khi gặp thiên tai hoặc khó khăn dễ chuyển sang hộ nghèo, đặc biệt là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

1.2. Văn bản pháp luật

Giai đoạn 2017-2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017- 2020; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 96/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 về ban hành Đề án thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2017-2020 với 6.422 hộ có nhu cầu vay vốn để chuyển đổi nghề và thực hiện phát triển sản xuất, kinh doanh, số tiền 321,1 tỷ đồng, đối tượng hỗ trợ tập trung là hộ nghèo DTTS. Hai năm qua Trung ương phân bổ cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội (NHCSXH) tỉnh bình quân mỗi năm là 20 tỷ đồng, đến 31/12/2019 chi nhánh NHCSXH tỉnh cho vay 944 hộ, chiếm 14,7% số hộ trong Đề án, với số tiền 42 tỷ đồng.

Giai đoạn 2021-2030, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 với quan điểm: “Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải toàn diện, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số...”; nhiệm vụ và giải pháp: “Đổi mới và mở rộng chính sách tín dụng của ngân hàng chính sách xã hội theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số”. Chính phủ ban hành Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; Thường trực tỉnh ủy Ninh Thuận có thông báo số 643-TB/TU ngày 03/9/2019 của về kết luận Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; trong đó nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong thời gian tới: “ Cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo tập trung huy động các nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tranh thủ nguồn vốn của Trung ương, quan tâm dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương, đồng thời huy động tối đa các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế khác để bổ sung nguồn vốn cho vay. Cơ cấu đối tượng vay theo hướng ưu tiên đối với đối tượng vùng đồng bào dân tộc, cho vay giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới... bằng nguồn vốn ủy thác địa phương. Trong giai đoạn 05 năm tiếp theo, chuyển bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương sang NHCSXH đạt tối thiểu gấp 02 lần giai đoạn trước”. Triển khai thực hiện Thông báo số 643-TB/TU ngày 03/9/2019 của tỉnh ủy Ninh Thuận về kết luận tại Hội nghị sơ kết 05 năm tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4162/KH-UBND ngày 02/10/2019; trong đó phân công Ban Dân

tộc tình phối hợp với NHCSXH tỉnh và các Sở, ngành liên quan xây dựng Đề án cho vay đối với các đối tượng thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi bằng nguồn vốn ngân sách địa phương, nhưng không thuộc đối tượng do Trung ương quy định”.

Để góp phần cùng với nguồn lực Trung ương thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; khai thác tiềm năng, lợi thế các địa phương trong vùng, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả tỉnh; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Vì vậy việc ban hành Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là rất cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn.

- Giải quyết hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vay vốn tín dụng ưu đãi; tạo điều kiện thoát nghèo bền vững; góp phần tích cực trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, cải thiện và nâng cao đời sống đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

II. Đánh giá tác động chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

1. Xác định vấn đề bất cập:

Trong những năm qua, tín dụng chính sách xã hội do NHCSXH đã tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác nói chung, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh - trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đến ngày 31/12/2019, tổng dư nợ 15 chương trình tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh là 2.174 tỷ đồng, với hơn 98 nghìn món vay của trên 75 nghìn khách hàng đang còn dư nợ. Trong đó, trên 21 nghìn khách hàng là hộ đồng bào dân tộc thiểu số thụ hưởng hầu hết các chương trình tín dụng tại NHCSXH, với tổng dư nợ 657 tỷ đồng, chiếm 30,7%/tổng dư nợ của NHCSXH, dư nợ bình quân một hộ đồng bào DTTS đạt gần 30 triệu đồng/hộ (bình quân chung toàn tỉnh là 26,5 triệu đồng/hộ).

Ngoài các chương trình tín dụng như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo về nhà ở..., hộ đồng bào DTTS còn được thụ hưởng các chương trình tín dụng chính sách dành riêng cho hộ DTTS với tổng dư nợ đến ngày 31/12/2019 đạt 76,013 tỷ đồng với 2.755 hộ đang

du nợ. Tuy nhiên, các chính sách chỉ hỗ trợ trực tiếp và chương trình tín dụng chỉ tập trung giải quyết chủ yếu hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo như:

- Chính sách hỗ trợ trực tiếp hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2017-2020; thời hạn vay tối đa là 10 năm; lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay hộ nghèo theo từng thời kỳ.

- Chính sách cho vay hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi trồng rừng, phát triển chăn nuôi giai đoạn 2015-2020 theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ; thời hạn cho vay trồng rừng không quá 20 năm, cho vay phát triển chăn nuôi tối đa 10 năm; mức lãi suất là 1,2%/năm.

- Chương trình cho vay theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo; lãi suất cho vay bằng 130% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.

Tuy nhiên, về tổng thể đến nay kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn chưa phát triển, là vùng có nhiều tiềm năng về đất đai và các tài nguyên thiên nhiên nhưng chưa được đầu tư khai thác hiệu quả; cơ sở hạ tầng tuy được cải thiện nhưng chưa đồng bộ; kinh tế phát triển còn chậm và chưa bền vững; sản xuất chủ yếu nông nghiệp và dựa vào thiên nhiên. Cơ giới hóa trong sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất còn nhiều hạn chế do thiếu vốn. Hộ nghèo, cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn cao (Hộ nghèo đa chiều chiếm 61,94%, hộ cận nghèo đa chiều chiếm 37,4% của hộ nghèo, cận nghèo tỉnh); nguy cơ tái nghèo của các hộ vừa thoát nghèo cao.

Các chính sách tín dụng ưu đãi trong vùng đồng bào DTTS&MN đến nay của Trung ương và địa phương chủ yếu tập trung giải quyết cho hộ nghèo DTTS. Vùng DTTS&MN, đặc biệt các thôn, xã đặc biệt khó khăn, người dân không có vốn tích lũy nên việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi rất khó khăn trong nền kinh tế thị trường và biến đổi khí hậu. Hộ nghèo được vay vốn hỗ trợ tín dụng chính sách nên khi chuyển sang hộ cận nghèo không được hỗ trợ vay vốn tín dụng chính sách ưu đãi để tiếp tục đầu tư sản xuất. Vì vậy, trong giai đoạn đến, trong điều kiện ngân sách địa phương còn khó khăn; để giải quyết vốn tín dụng chính sách ưu đãi cho vùng đồng bào DTTS&MN và khuyến khích hộ cận nghèo vay vốn tín dụng chính sách ưu đãi phát triển kinh tế hộ gia đình, cần ban hành Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Thay đổi nhận thức của một bộ phận đồng bào DTTS trông chờ, ỷ lại, thiếu ý thức vươn lên; tạo động lực thúc đẩy thoát nghèo bền vững.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các hộ gia đình để tăng thu nhập và cải thiện mức sống của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

- Trên 80% hộ cận nghèo được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh sau 03 năm có mức thu nhập trung bình.

3. Các giải pháp giải quyết vấn đề

- Hỗ trợ hộ cận nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi, lãi suất bằng $\frac{1}{2}$ lãi suất vay của hộ cận nghèo để phát triển kinh tế-xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, Chính sách đặc thù hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho hộ cận nghèo. Vận động hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm tăng thu nhập và cải thiện mức sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ ngân sách địa phương góp phần bổ sung nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo trên địa bàn; tạo điều kiện tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi tác động đến ý chí, niềm tin của các hộ cận nghèo để vượt qua khó khăn; đồng thời gắn chặt với phương án sản xuất, kinh doanh của hộ vay và hạn chế được tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu ý thức vươn lên của đồng bào DTTS, tạo động lực thúc đẩy thoát nghèo bền vững.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi với lãi suất càng thấp sẽ giảm chi phí trong sản xuất; tăng thu nhập, cải thiện mức sống và tăng giá trị tài sản của người dân; khả năng trả nợ cho ngân hàng càng cao.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, đặc biệt là đảm bảo an sinh xã hội ở vùng đặc biệt khó khăn, góp phần giúp đồng bào các dân tộc thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và cùng chung sức xây dựng, phát triển tỉnh nhà.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội cho hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn trong giai đoạn 2021-2025, dự kiến nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh để cho vay mỗi năm tối thiểu 05 tỷ đồng; dự kiến mỗi năm giải quyết cho vay khoảng 83 hộ, bình quân 60 triệu đồng/hộ.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội cho hộ cận nghèo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, từ nguồn ngân sách địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách-Xã hội các huyện, Ủy ban nhân dân các xã khu vực III và xã khu vực II có thôn đặc biệt khó khăn thực hiện quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Nghị quyết.

III. Lấy ý kiến

Dự thảo báo cáo đánh giá tác động được lấy ý kiến bằng nhiều hình thức và nhiều đối tượng khác nhau:

- Dự thảo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 30 ngày để các cá nhân, tổ chức góp ý rộng rãi.

- Lấy ý kiến các Sở, ngành và các địa phương qua văn bản góp ý, các cuộc họp theo chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh.

IV. Giám sát và đánh giá:

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

V. Phụ lục (Đính kèm)

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- VPUB : CVP, PCVP (HXN);
- Lưu: VT. KGVX.

CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội
phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

I. Khái quát chung đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Toàn tỉnh Ninh Thuận có 34 dân tộc thiểu số, diện tích tự nhiên 258.400 ha chiếm 81% diện tích, với 37 xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó: 15 xã khu vực III, 21 xã khu vực II và 01 xã khu vực I; 01 huyện nghèo Bắc Ái theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ. Đồng bào dân tộc thiểu số sống tập trung ở 124 thôn; dân số 36.822 hộ/163.866 khẩu, chiếm 23,16%; trong đó: Dân tộc Chăm: 18.134 hộ/85.256 khẩu, chiếm 12,05%; Dân tộc Raglai: 16.803 hộ/73.613 khẩu, chiếm 10,41%; Dân tộc Hoa: 761 hộ/2.797 khẩu, chiếm 0,4%; Dân tộc thiểu số khác: 1.126 hộ/2.200 khẩu, chiếm 0,31% dân số toàn tỉnh. Hộ nghèo đa chiều toàn tỉnh: 11.925 hộ, chiếm tỷ lệ 6,74% và hộ cận nghèo: 14.176 hộ, chiếm tỷ lệ 8,02%; hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số: 7.386 hộ, chiếm 20,06% và Hộ cận nghèo 5.302 hộ, chiếm 14,4% so với hộ dân tộc thiểu số.

Toàn tỉnh có 17 thôn đặc biệt khó khăn ở trong xã khu vực II và 15 xã đặc biệt khó khăn; có 20.149 hộ/84.827 khẩu (hộ hành chính); hộ nghèo đa chiều có 6.790 hộ chiếm 33,70% và hộ cận nghèo 3.559 chiếm 17,66%; trong đó hộ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số có 6.743 hộ và hộ cận nghèo: 3.508 hộ.

II. Tình hình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Những năm qua, thông qua các chính sách, chương trình, dự án đầu tư của Nhà nước như: Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 và các chính sách dân tộc. Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng cho đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư kết cấu hạ tầng, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; định canh, định cư; hỗ trợ sản xuất; giảm nghèo bền vững; giáo dục, y tế, văn hóa – xã hội; đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số... Kết quả hàng năm giải ngân vốn đạt

kế hoạch và triển khai thực hiện tốt chính sách dân tộc theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển.

Thông qua hệ thống chính sách của Chính phủ và của địa phương, sự quan tâm đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các tổ chức phi Chính phủ; công tác đào tạo, tuyển dụng, chất lượng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số được quan tâm; sự nỗ lực cố gắng vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kết quả cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư tương đối đồng bộ và cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và giao lưu của đồng bào dân tộc thiểu số; giao thông nông thôn các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được nhựa hóa hoặc bê tông; 100% xã có trạm y tế, trường học trung học cơ sở; 100% thôn có nhân viên y tế hoạt động, trường học hoặc điểm học mẫu giáo và tiểu học, điện lưới quốc gia; trên 98% số hộ sử dụng điện thắp sáng và trên 96% hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; hệ thống phát thanh truyền hình được phủ sóng... đã góp phần làm thay đổi diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đời sống vật chất và tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt; số hộ khá ngày càng tăng, hộ nghèo giảm (tỷ lệ giảm nghèo hàng năm trên 4%, đặc biệt huyện Bác Ái giảm từ 6 đến 8%/năm). Các làng nghề truyền thống, thủ công mỹ nghệ, các công trình di sản văn hóa được bảo tồn và phát huy giá trị, góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình an ninh trật tự được giữ vững; niềm tin của đồng bào dân tộc vào đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ngày càng được củng cố, khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh được giữ vững.

Tuy nhiên, về tổng thể đến nay kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn chưa phát triển, là vùng có nhiều tiềm năng về đất đai và các tài nguyên thiên nhiên nhưng chưa được đầu tư khai thác hiệu quả; cơ sở hạ tầng tuy được cải thiện nhưng chưa đồng bộ; kinh tế phát triển còn chậm và chưa bền vững; chuyển dịch cơ cấu vẫn chủ yếu dựa vào nông nghiệp, sản xuất chủ yếu dựa vào thiên nhiên. Ứng dụng khoa học công nghệ, giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất còn nhiều hạn chế; ít sử dụng cơ giới hóa trong sản xuất. Một số ngành nghề thủ công truyền thống của đồng bào dân tộc bị mai một, thu hẹp dần. Hộ nghèo, cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn cao (Hộ nghèo đa chiều chiếm 61,94%, hộ cận nghèo đa chiều chiếm 37,4% của hộ nghèo, cận nghèo tỉnh); nguy cơ tái nghèo của các hộ vừa thoát nghèo cao. Trình độ dân trí, hưởng thụ văn hóa còn thấp, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc Raglai. Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số dần mai một phong tục tập quán, tín ngưỡng truyền thống của dân tộc; chất lượng nguồn lao động còn thấp. Một số cơ sở y tế, trường học xuống cấp, hư hỏng. Chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo nghề và dạy nghề cho đồng bào dân tộc còn bất cập. Một số bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng và tỷ lệ sinh còn khá cao.

III. Kết quả thực hiện thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tín dụng chính sách xã hội do Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH)

thực hiện là một trong những nguồn lực quan trọng, tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác nói chung, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh - trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi .

Đến ngày 31/12/2019, tổng dư nợ 15 chương trình tín dụng chính sách xã hội tại NHCSXH tỉnh là 2.174 tỷ đồng, với hơn 98 nghìn món vay của trên 75 nghìn khách hàng đang còn dư nợ. Trong đó, trên 21 nghìn khách hàng là hộ đồng bào dân tộc thiểu số thụ hưởng hầu hết các chương trình tín dụng tại NHCSXH, với tổng dư nợ 657 tỷ đồng, chiếm 30,7%/tổng dư nợ của NHCSXH, dư nợ bình quân một hộ đồng bào DTTS đạt gần 30 triệu đồng/hộ (bình quân chung toàn tỉnh là 26,5 triệu đồng/hộ).

Ngoài các chương trình tín dụng như cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo về nhà ở..., hộ đồng bào DTTS còn được thụ hưởng các chương trình tín dụng chính sách dành riêng cho hộ DTTS với tổng dư nợ đến ngày 31/12/2019 đạt 76,013 tỷ đồng với 2.755 hộ đang dư nợ. Cụ thể:

1. Chương trình cho vay theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn:

- Doanh số cho vay: 29,355 tỷ đồng, trong đó: doanh số cho vay tạo đất sản xuất là 5,827 tỷ đồng, cho vay chuyển đổi nghề là 23,528 tỷ đồng;
- Doanh số thu nợ: 7,109 tỷ đồng;
- Tổng dư nợ: 22,246 tỷ đồng, với 1.547 hộ đang dư nợ, bình quân 14,4 triệu đồng/hộ.

Chương trình đã kết thúc thực hiện, hiện nay đang quản lý và theo dõi thu hồi nợ.

2. Chương trình cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ:

- Đối tượng: hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn;
- Doanh số cho vay: 42,089 tỷ đồng, chủ yếu là cho vay chuyển đổi nghề;
- Doanh số thu nợ: 2,145 tỷ đồng;
- Tổng dư nợ đến 31/12/2019 là 39,944 tỷ đồng, với 914 hộ còn dư nợ, bình quân 43,7 triệu đồng/hộ.

3. Chương trình cho vay theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ cho vay đồng bào DTTS vùng kinh tế - xã hội khó khăn trồng rừng, phát triển chăn nuôi giai đoạn 2015-2020:

- Đối tượng: hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi;

- Doanh số cho vay: 14,171 tỷ đồng/294 hộ vay chăn nuôi dưới tán rừng;

- Doanh số thu nợ: 348 triệu đồng;

- Tổng dư nợ đến 31/12/2019 là 13,823 tỷ đồng, với 294 hộ còn dư nợ, bình quân 47 triệu đồng/hộ.

4. Chương trình cho vay hộ dân tộc thiểu số cận nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

- Doanh số cho vay: 126,7 tỷ đồng, với 4,287 hộ còn dư nợ, bình quân 29,5 triệu/hộ;

- Doanh số cho vay hộ dân tộc thiểu số cận nghèo thuộc xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn: 63,520 tỷ đồng, với 1,932 hộ còn dư nợ, bình quân 32,8 triệu/hộ.

IV. Đánh giá tác động Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ ngân sách địa phương góp phần bổ sung nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo trên địa bàn; tạo điều kiện tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi tác động đến ý chí, niềm tin của các hộ cận nghèo để vượt qua khó khăn; đồng thời gắn chặt với phương án sản xuất, kinh doanh của hộ vay và hạn chế được tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu ý thức vươn lên của đồng bào DTTS, tạo động lực thúc đẩy thoát nghèo bền vững.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi với lãi suất càng thấp sẽ giảm chi phí trong sản xuất; tăng thu nhập, cải thiện mức sống và tăng giá trị tài sản của người dân; khả năng trả nợ cho ngân hàng càng cao

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, đặc biệt là đảm bảo an sinh xã hội ở vùng đặc biệt khó khăn, góp phần giúp đồng bào các dân tộc thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và cùng chung sức xây dựng, phát triển tỉnh nhà.

V. Mục tiêu xây dựng Nghị quyết

- Sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn.

- Giải quyết hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vay vốn tín dụng ưu đãi; tạo điều kiện thoát nghèo bền vững; góp phần tích cực trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, cải thiện và nâng cao đời sống đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

VI. Căn cứ, cơ sở pháp lý để xây dựng Nghị quyết:

1. Văn bản Trung ương:

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư hướng dẫn số 02/2017/TT-UBDT ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

2. Văn bản địa phương:

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ tỉnh khóa XIII, về phát triển kinh tế - xã hội miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

- Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển KT-XH miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

- Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 16/02/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 71/2016/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về phát triển kinh tế xã hội miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

- Thông báo số 643-TB/TU ngày 03/9/2019 của Thường trực Tỉnh ủy Ninh Thuận về kết luận Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày

22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Kế hoạch số 4162/KH-UBND ngày 02/10/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Thông báo số 643-TB/TU ngày 03/9/2019 của tỉnh ủy Ninh Thuận về kết luận tại Hội nghị sơ kết 05 năm tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

VII. Nội dung xây dựng Nghị quyết

1. Phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện hỗ trợ vay vốn

1.1. Phạm vi :

Các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền giai đoạn 2021- 2025.

1.2. Đối tượng:

Hộ cận nghèo (gồm cả dân tộc Kinh) ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

1.3. Thời gian thực hiện:

Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

2. Điều kiện vay vốn

Người vay phải có đầy đủ các điều kiện sau:

- Cư trú hợp pháp tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định.

- Từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Phải có phương án sử dụng vốn vay vào việc phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Cơ chế cho vay

3.1. Nguyên tắc tín dụng

- Người vay phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay;

- Người vay phải trả đầy đủ nợ gốc và lãi vay đúng thời hạn đã thỏa thuận.

3.2. Phương thức cho vay

NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn theo quy định hiện hành của NHCSXH.

3.3. Thời hạn vay vốn

Thời hạn vay vốn không quá 120 tháng (10 năm). Thời hạn vay vốn cụ thể do NHCSXH nơi cho vay và đối tượng vay vốn thỏa thuận căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn.

3.4. Mức vay: Mức vay tối đa là 100 triệu đồng.

3.5. Lãi suất vay vốn và lãi suất nợ quá hạn

- Lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay hộ cận nghèo trong từng thời kỳ do Chính phủ quy định.

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

3.6. Xử lý nợ bị rủi ro vốn vay, quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

Xử lý nợ bị rủi ro vốn vay, quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 121/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

3.7. Các quy định khác về nghiệp vụ cho vay như: quy trình, hồ sơ, thủ tục cho vay, phê duyệt hồ sơ vay vốn, tổ chức giải ngân, định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi, xử lý nợ đến hạn, kiểm tra, giám sát, hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn,... thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

4. Nhân lực thực hiện:

Nhân lực đảm bảo thi hành là Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách-Xã hội các huyện, Ủy ban nhân dân các xã khu vực III và xã khu vực II có thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

VIII. Kinh phí thực hiện Nghị quyết

Trong giai đoạn 2021-2025, dự kiến nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh để cho vay tối thiểu 05 tỷ đồng/năm; dự kiến mỗi năm giải quyết cho vay khoảng 83 hộ, bình quân 60 triệu đồng/hộ.

Nghị quyết được phê duyệt là cơ sở để thực hiện Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần tạo cơ hội giúp cho hộ cận nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn vay vốn tín dụng chính sách, có điều kiện để cải thiện cuộc sống và vươn lên thoát nghèo bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả tỉnh; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Kính trình thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc; Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP;
- Lưu: VT, VXNV.

CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Ninh Thuận năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số /TTr-BDT ngày/.../2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, gồm:

1. Mục tiêu xây dựng chính sách:

- Sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn.

- Giải quyết hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vay vốn tín dụng ưu đãi; tạo điều kiện thoát nghèo bền vững; góp phần tích cực trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, cải thiện và nâng cao đời sống đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thay đổi nhận thức của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số trông chờ, ỷ lại, thiếu ý thức vươn; tạo động lực thúc đẩy thoát nghèo bền vững.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các hộ gia đình để tăng thu nhập và cải thiện mức sống của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

2. Đối tượng thụ hưởng chính sách:

Hộ cận nghèo (gồm cả dân tộc Kinh) ở các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo danh sách được phê duyệt của cấp có thẩm quyền giai đoạn 2021- 2025.

3. Giải pháp thực hiện chính sách:

- Hàng năm, từ nguồn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh để cho vay tối thiểu 05 tỷ đồng. Hỗ trợ hộ cận nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi, lãi suất bằng ½ lãi suất vay của hộ cận nghèo để phát triển kinh tế-xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, Chính sách đặc thù hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho hộ cận nghèo. Vận động hộ cận nghèo ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm tăng thu nhập và cải thiện mức sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025.

4. Điều kiện thực hiện chính sách:

- Nguồn lực thực hiện là nguồn ngân sách tỉnh.

- Nhân lực đảm bảo thi hành là Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách-Xã hội các huyện, Ủy ban nhân dân các xã khu vực III và xã có thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ngân hàng Chính sách-Xã hội tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP;
- Lưu VT, KGVX. NVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH